

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi  
cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-BCT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Theo điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

số 64/2025/QH15, quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề nghị “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018; theo đó:

- Tại khoản 1 Điều 1 quy định “*Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương*”.

- Tại khoản 2 Điều 2 quy định “*Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này*”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 27/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 235/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công; theo đó, một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Do đó, Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế; vì vậy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 05/4/2021.

Theo Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nội dung và mức chi cho hoạt động khuyến công địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa là cần thiết, làm cơ sở triển khai Chương trình khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo, bảo đảm phù hợp quy định hiện hành pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về khuyến công; tăng cường công tác quản lý nhà nước về khuyến công trên địa bàn; là cơ sở pháp lý cho các đơn vị, địa phương thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, áp dụng

sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh,... Qua đó, tạo động lực giúp cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025; phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC; đồng thời, quy định nội dung và mức chi hỗ trợ được đảm bảo công bằng, công khai, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật và giải quyết tình hình thực tiễn đề ra, đảm bảo khả thi, hiệu quả và hoạt động thông suốt của bộ máy chính quyền 2 cấp.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Ngày 02/12/2025, Sở Công Thương đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 12/12/2025, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 279/TTr-UBND trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày 22/12/2025, Thường trực HĐND tỉnh đã có Công văn số 1558/HĐND-TT về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.

- UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định. Sở Công Thương đã lấy ý kiến Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ngành, địa phương; đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 194/SCT-QLCN ngày 16/01/2026.

- Ngày 28/01/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 08/BCTĐ-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.

- Văn phòng UBND tỉnh đã có Báo cáo thẩm tra số 602/VP-CNXXDKH ngày 25/02/2026 về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.

- Tại phiên họp chuyên đề UBND tỉnh tháng 3/2026, UBND tỉnh đã thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết (Thông báo kết luận số 124/TB-UBND ngày 30/3/2026); thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bỏ 02/16 nội dung và mức chi khuyến công trong dự thảo Nghị quyết, Sở Công Thương đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và có Tờ trình số 197/TTr-SCT ngày 14/3/2026 đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa.

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã trình xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Tờ trình số 272-TTr/ĐU ngày 20/04/2026; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị xem xét và có Kết luận số 351-KL/TU ngày 04/5/2026 về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh Tờ trình HĐND tỉnh về nội dung nêu trên.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) *Phạm vi điều chỉnh*: Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa

b) *Đối tượng áp dụng*:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các xã, phường; các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

- Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến các hoạt động khuyến công địa phương.

##### **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**: Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần:

- Phần 1: Nội dung Nghị quyết, gồm: Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa; Điều 2. Tổ chức thực hiện; Điều 3. Điều khoản thi hành.

- Phần 2: Quy định kèm theo Nghị quyết, gồm: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa; Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung này được xây dựng dựa trên cơ sở quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và các văn bản hiện hành của Nhà nước có liên quan; cụ thể:

#### *3.1. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật:*

a) Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các khoản chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật, tổng mức chi phí đầu tư dự án từ 3.000 triệu đồng trở lên. Mức hỗ trợ 30% tổng chi phí, nhưng không quá 1.000 triệu đồng/ mô hình.

b) Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 100 triệu đồng/ mô hình.

*3.2. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; sử dụng năng lượng hiệu quả trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp;* bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đầu tư ứng dụng công nghệ năng lượng tái tạo; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ 30% tổng chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/ mô hình.

*3.3. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp,* tổng mức chi phí đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên. Mức hỗ trợ 50% tổng chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp.

*3.4. Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước,* bao gồm: Thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí.

Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng và hỗ trợ chi phí vận chuyển, mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/cơ sở/01 lượt tham dự.

Đối với Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến công trực tiếp tham gia hội chợ triển lãm trong nước, bao gồm: Thuê gian hàng, chi phí thiết kế và dàn dựng trang trí gian hàng, chi phí vận chuyển hàng hóa, chi thông tin tuyên truyền, chi cho cán bộ quản lý tham gia hội chợ và các chi phí khác liên quan. Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí.

*3.5. Chi hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài.* Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Mức hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay.

*3.6. Chi tổ chức bình chọn, trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh* theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 200 triệu đồng/cuộc bình chọn.

Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh được bình chọn. Mức chi 05 triệu đồng/sản phẩm đạt giải.

*3.7. Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn.* Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

*3.8. Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới.* Mức hỗ trợ 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

*3.9. Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.* Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

*3.10. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo:*

a) Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng);

b) Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*3.11. Chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công:* Mức chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

*3.12. Chi hỗ trợ các phòng trưng bày để lập hồ sơ lưu trữ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến công và các cơ sở công nghiệp nông thôn:*

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến công: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ giới thiệu, dụng cụ quản lý dùng để lưu trữ, trưng bày. Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/phòng trưng bày;

b) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày;

c) Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.

### *3.13. Chi quản lý chương trình đề án khuyến công*

a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng 1,5% kinh phí khuyến công địa phương do cấp có thẩm quyền giao hằng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có);

b) Đối với Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến công: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi 3% dự toán đề án khuyến công (riêng đề án ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được chi 4%) để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị quyết**

- Nguồn lực về con người: Trung tâm Xúc tiến Công Thương Thanh Hóa, trực thuộc Sở Công Thương là đơn vị sự nghiệp công lập có nhiều năm kinh nghiệm về quản lý và triển khai công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh, có đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp và có trách nhiệm cao trong công việc.

- Nguồn lực về tài chính: Trên cơ sở nhu cầu và cân đối ngân sách để thi hành Nghị quyết, dự kiến nguồn lực tài chính thực hiện như sau:

+ Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện cho các hoạt động khuyến công do UBND tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện: Dự kiến khoảng 05 tỷ đồng/năm.

+ Ngân sách cấp xã đảm bảo kinh phí thực hiện cho các hoạt động khuyến công do UBND cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện (tùy thuộc vào cân đối của UBND cấp xã).

+ Nguồn tài chính hợp pháp khác, lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để thực hiện mục tiêu hoạt động khuyến công (nếu có).

## **2. Điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết**

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ giao cho Sở Công Thương triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**3. Thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết:** Tại kỳ họp thường kỳ Quý II năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIX.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho hoạt động khuyến công địa phương tỉnh Thanh Hóa; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (7) Các tài liệu khác có liên quan).*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH (Đ.82)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**